

Hà nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tài Nguyên**
 - Mã chứng khoán: **TNT**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Ngụ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
 - Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Bá Huân**
- Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tài Nguyên công bố Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 23/04/2021 tại đường dẫn www.tainguyen.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm

- BC thường niên năm 2020



NGUYỄN BÁ HUÂN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tainguyen Group®
Hiệu quả - Bền vững

Năm 2020

I. Thông tin chung.....	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	8
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	11
4. Định hướng phát triển.....	13
5. Các rủi ro	14
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo hợp nhất năm 2020.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	34
4. Tình hình tài chính trên Báo cáo hợp nhất	35
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	36
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	37
2. Tình hình tài chính	39
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	39
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	39
5. Giải trình của Ban Giám đốc	40
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty.....	40
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	40
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	40
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	41
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	41
V. Quản trị công ty.....	41
1. Hội đồng quản trị.....	41
2. Ban Kiểm soát	43
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	44
VI. Báo cáo tài chính.....	45
1. Ý kiến kiểm toán	45
2. Báo cáo tài chính kiểm toán	45

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tài Nguyên**
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101881347**
- **Vốn điều lệ: 255.000.000.000 đồng**
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.000.000.000 đồng**
- **Trụ sở chính: Tầng 8, Phòng 805, Tòa nhà Thăng Long Tower, Số 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội**
- **Điện thoại: (84-4) 6251 0894 - Fax: (84-4) 6251 0895**
- **Website: www.tainguyen.vn**
- **Mã cổ phiếu: TNT**
- **Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)**
- **Mã ISIN: VN000000TNT7**
- **Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông**
- **Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu**

Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được hình thành dựa trên nền tảng các công ty sau:

- Công ty TNHH Dương Quân
 - Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên
 - Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên:
- Ngày 24/02/2006, Công ty TNHH Dương Quân được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 3,6 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102024446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/02/2006) với lĩnh vực hoạt động chính là bất động sản, khoáng sản và các dịch vụ tư vấn liên quan.
 - Ngày 25/8/2006, Công ty TNHH Dương Quân được đổi tên thành Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên, vẫn giữ nguyên vốn điều lệ là 3,6 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh số 0102024446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/8/2006). Công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn môi giới bất động sản và tư vấn khoáng sản.

- Ngày 02/7/2007, Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên, đồng thời tăng vốn điều lệ của công ty lên 15 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/7/2007) và bổ sung thêm lĩnh vực một số lĩnh vực kinh doanh.
- Ngày 18/6/2008, Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tài Nguyên, đồng thời tăng vốn điều lệ của công ty lên thành 30 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/6/2008).
- Năm 2009 là năm bản lề do Công ty triển khai thêm mảng kinh doanh bất động sản với sự ra đời của Công ty Cổ phần sản bất động sản Tài Nguyên và góp vốn liên doanh xây dựng khu chung cư và văn phòng làm việc cho thuê tại Nhân Chính – Hà Nội.
- Sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty đã thực hiện 3 lần phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Vốn thực góp sau khi tăng vốn là 85 tỷ đồng. Công ty trở thành Công ty đại chúng từ 02/12/2009 và đã đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN và được chấp thuận đủ điều kiện là Công ty đại chúng.
- Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

Thời gian	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn thực góp	Giá trị tăng vốn thực góp	Phương thức tăng vốn
Khi thành lập (02/07/2007)	15.000.000	15.000.000		Góp vốn ban đầu
Lần 1: 18/06/2008	30.000.000	30.000.000	15.000.000	Phát hành cho cổ đồng hiện hữu theo quy định của Luật doanh nghiệp (*)
Lần 2: 04/12/2008	40.000.000	40.000.000	10.000.000	Phát hành riêng lẻ theo quy định của Luật doanh nghiệp (**)
Lần 3: 10/06/2009	85.000.000	85.000.000	40.000.000	Phát hành riêng lẻ theo quy định của Luật doanh nghiệp (***)
Lần 4: 01/02/2016	255.000.000	255.000.000	170.000.000	Phát hành cho cổ đồng hiện hữu (****)

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

(*) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/QĐHĐCD-CPTN ngày 17/06/2008 thông qua việc phát hành cho 3 cổ đông hiện hữu.

Sau khi tăng vốn, vốn điều lệ thực góp là 30 tỷ đồng

(**) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng thông qua việc chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư bên ngoài theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tài Nguyên số 12/QĐ-CPTN ngày 22/11/2008.

HDQT Công ty quyết định phát hành cho 14 đối tượng theo Nghị quyết HDQT số 22 ngày 22/11/2008. Sau khi cổ đông nộp tiền, còn lại 500.000 cổ phiếu không mua hết HDQT Công ty phân phối tiếp cho 16 đối tượng khác, tổng cộng số lượng cổ đông đã nộp tiền của đợt tăng vốn từ 30 tỷ lên 40 tỷ là 30 người (trong đó có 1 cổ đông hiện hữu của Công ty). Vốn điều lệ thực góp là 40 tỷ đồng

(***) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 85 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 số 26 ngày 10/06/2009 như sau:

- Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư: 2.500.000 CP.
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu bao gồm cả cổ đông đăng ký mua nốt 500.000 cổ phiếu không mua hết được phân phối lại của đợt tăng vốn từ 30 tỷ lên 40 tỷ: 2.000.000 CP.

Tổng cộng số lượng đối tượng thực tế nộp trong đợt này là 79 cổ đông. Số cổ phiếu thực tế phát hành là: 4.500.000 cổ phiếu. Số tiền thu được từ đợt phát hành là: 47.105.000.000 đồng. Vốn điều lệ thực góp là 85 tỷ đồng.

(****) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 85 tỷ đồng lên 255 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 số 02 ngày 15/08/2015 như sau:

- Số lượng phát hành: 17.000.000 cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Số lượng phát hành: 17.000.000 cổ phiếu;
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
 - Tỷ lệ thực hiện : 1:2 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua 02 cổ phiếu mới)
 - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết:
 - + Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Không có
 - + Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán bằng giá chào bán cho cổ

đồng hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần), đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

+ Xử lý cổ phần không bán hết: số lượng cổ phiếu không đăng ký mua hết sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của các đối tượng được HĐQT phân phối cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

+ Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến: tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 65% số lượng chào bán. Trong trường hợp kết thúc đợt chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo dự kiến, để đảm bảo lợi ích của cổ đông hiện hữu cũng như nhằm đảm bảo nhu cầu vốn cho mục đích đầu tư, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân đối huy động nguồn vốn vay ngân hàng để thực hiện kế hoạch.

b. Niêm yết

Ngày 21 tháng 5 năm 2010 Công ty đã được sở GDCK thành phố HCM chấp thuận chính thức niêm yết 8,5 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với giá chào sàn là 24.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 10 tháng 03 năm 2016 Công ty đã được sở GDCK thành phố HCM chấp thuận niêm yết bổ sung 17 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

c. Các sự kiện khác

◆ Tháng 07 năm 2010 Công ty đã được UBND tỉnh Hòa Bình chấp thuận cho đầu tư khu đô thị Tài Nguyên EcoCity quy mô 98ha tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đã xong quy hoạch chi tiết 1/500 và đang cân nhắc triển khai các bước tiếp theo tùy theo tình hình thực tế của thị trường bất động sản và khả năng tài chính của Công ty.

◆ Tháng 10 năm 2010 Công ty đã ký Hợp Đồng Hợp Tác Đầu Tư khu nhà ở đô thị Kiêu Kỵ quy mô 17ha tại huyện Gia Lâm, Hà Nội trong đó Tài Nguyên chiếm 70% và cũng đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương. Hiện tại Công ty và các đối tác đang tiến hành các thủ tục để được duyệt quy hoạch 1/500.

◆ Ngày 26 Tháng 11 năm 2015 TNT đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 94/GCN - UBCK và đã hoàn thành các thủ tục tăng vốn điều lệ lên 255 tỷ đồng.

◆ Mở rộng quan hệ với các đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật Bản.

◆ Công ty và lãnh đạo chủ chốt đã nhận được những giải thưởng cao quý của Nhà nước trao tặng...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- San lấp mặt bằng các công trình xây dựng;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các dịch vụ về môi trường;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, đá quý và kim loại Nhà nước cấm);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Môi giới, xúc tiến thương mại...v.v.
- **b. Tình hình hoạt động**

Các lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh chính của Công ty là đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng, kinh doanh thương mại, dịch vụ. Các dự án và hoạt động kinh doanh tiêu biểu sau:

• **Lĩnh vực khoáng sản**

Lĩnh vực khoáng sản là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty từ những ngày đầu thành lập, bao gồm 2 hoạt động chính: Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản.

Đối với hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, Công ty cũng đã đạt được những thành quả nhất định. Dự án khai thác quặng chì – kẽm hàm lượng thấp ở mỏ chì – kẽm của khu vực bản Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để chế biến tinh quặng đạt tiêu chuẩn chất lượng nhằm cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy trong nước và xuất khẩu. Nhà máy tại Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên được Công ty giao cho Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội - Điện Biên quản lý. Công suất của của nhà máy hiện nay là 150 tấn quặng nguyên khai/ngày. Nhà máy chính thức đi vào hoạt động từ Quý IV năm 2009 và đã mang lại lợi nhuận cho Công ty. Do đặc điểm thân quặng tại mỏ khai thác, Công ty áp dụng kỹ thuật khai thác quặng nguyên khai lộ thiên. Sản phẩm tinh quặng chì kẽm của Công ty đạt hàm lượng chì, kẽm trên 50% và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu theo quy định của Thông tư số 08/2008/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản. Trong năm 2009, ngoài việc tiêu thụ nội địa, sản phẩm của Công ty đều xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong thời gian tới, Công ty định hướng tăng dần tỷ trọng tiêu thụ nội địa để đa dạng hóa đối tượng khách hàng, tiết kiệm chi phí vận chuyển, rút ngắn thời gian thanh toán của đối tác và qua đó tăng khả năng quay vòng vốn.

Đối với hoạt động tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản, tuy thời gian hoạt động chưa lâu nhưng cán bộ lãnh đạo và nhân viên Công ty đã có kinh nghiệm tư vấn trình tự thủ tục xin cấp phép khai thác khoáng sản. Hoạt động tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản một mặt tạo thêm lợi nhuận, mặt khác giúp đội ngũ cán bộ nhân viên tích lũy thêm kinh nghiệm trong lĩnh vực xin cấp phép khai thác khoáng sản để hỗ trợ cho hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản của Công ty.

Tuy nhiên từ năm 2016 do những thay đổi về cơ chế chính sách cũng như các định hướng mới Công ty đã rút dần và tiến tới rút hoàn toàn khỏi lĩnh vực hoạt động kinh doanh này. Hiện tại Công ty chỉ tập trung vào các lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

- ***Bất động sản***

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Công ty được triển khai bắt đầu từ năm 2009 với hai hoạt động chính là tư vấn, môi giới bất động sản và kinh doanh bất động sản.

Hoạt động tư vấn, môi giới bất động sản do chính Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty con là Công ty Cổ phần sản bất động sản Tài Nguyên (Nay là Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên) thực hiện. Việc thành lập Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên nhằm tạo thêm kênh phân phối tiêu thụ các sản phẩm do Công ty triển khai. Ngoài ra, Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên cũng được Công ty mẹ hỗ trợ về tài chính để chủ động tìm kiếm thêm nguồn hàng trên thị trường bất động sản cung cấp cho sản giao dịch.

Một số dự án bất động sản chủ yếu:

- ✓ Một là, *Dự án khu nhà ở và văn phòng làm việc cao cấp Nhân Chính*: Diện tích dự án gần 10.000m². Tổng vốn đầu tư trên 1.000 tỷ đồng. Cty CP Tài Nguyên tham gia 25%, dự án hiện tại đã xong phần xây thô, chuẩn bị đi vào giai đoạn hoàn thiện.
 - ✓ Hai là, *Dự án khu nhà ở đô thị tại huyện Gia Lâm, Hà Nội*: Diện tích gần 20ha. Tổng vốn đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng. Dự án đang hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và sẽ sớm được triển khai.
 - ✓ Ba là, *Dự án khu đô thị Tài Nguyên EcoCity*: Diện tích 98ha tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng vốn đầu tư khoảng 4.500 tỷ đồng. Hiện đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và chuẩn bị các bước triển khai tiếp theo.
 - ✓ Bốn là, *Dự án Khu nhà ở tại thành Phố Điện Biên*: Tổng diện tích 6,5ha tại thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên tham gia 65% dự án. Dự án đang đi vào giai đoạn hoàn thiện.
- ***Kinh doanh vật liệu xây dựng và thương mại***
 - ✓ *Kinh doanh vật liệu xây dựng*: Công ty định hướng mở rộng hoạt động thương mại trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Các đối tác của công ty là các công ty kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản, do đó Công ty có nhiều lợi thế về quan hệ kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty sẽ trực tiếp cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án do Công ty làm chủ đầu tư nhằm tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
 - ✓ Ngoài ra Công ty cũng đang tiến hành triển khai một số hoạt động kinh doanh thương mại khác để đa dạng hóa hoạt động cũng như tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

c. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của công ty là tại Hà Nội, Thành phố HCM, Đà Nẵng và một số tỉnh thành khác như Hòa Bình, Điện Biên, Lai Châu...v.v.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

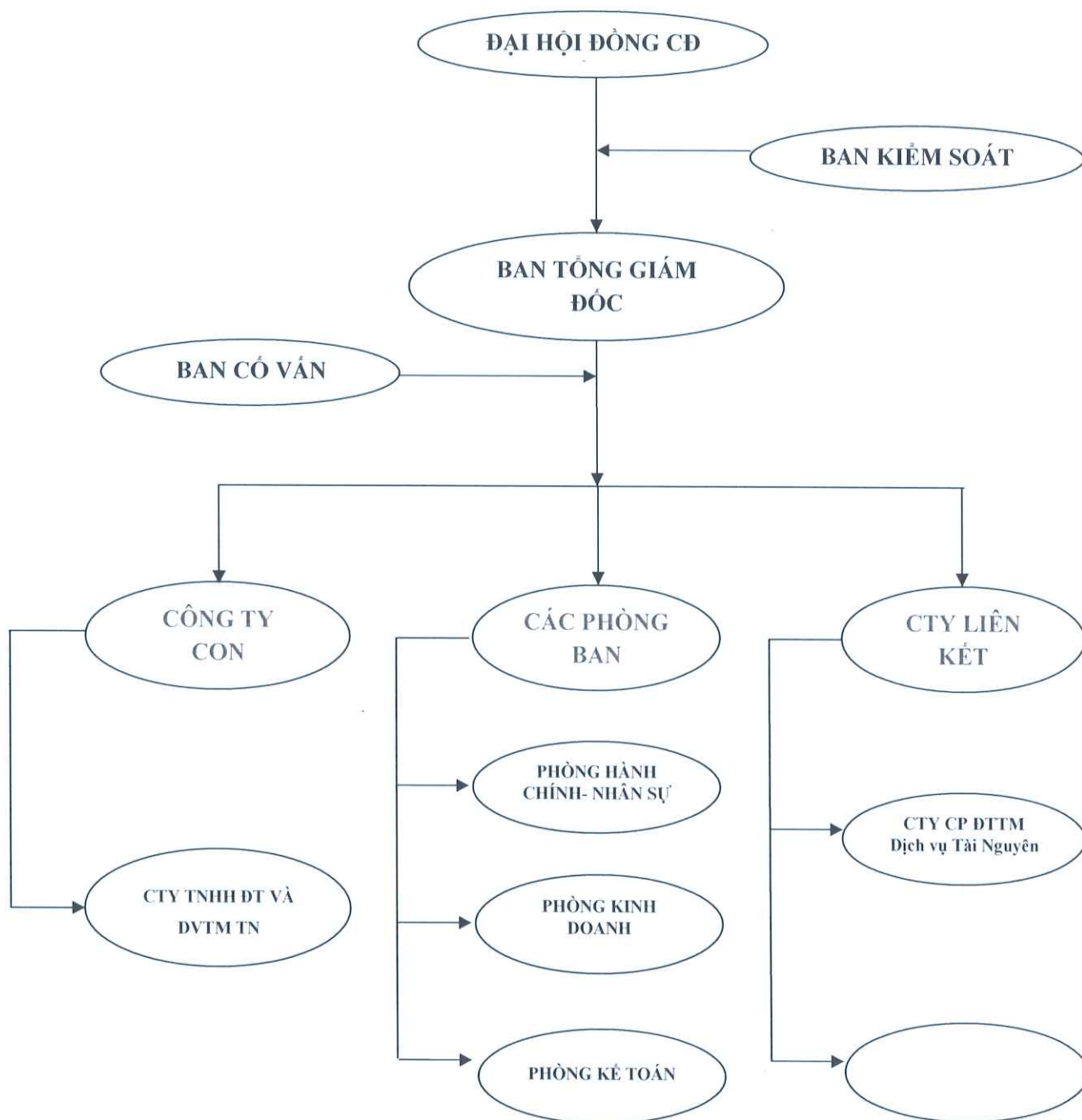
a. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- ❖ Điều lệ Công ty được sửa đổi theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/06/2018.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



c. Các công ty con, công ty liên kết

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên

- Địa chỉ: Tầng 5, số nhà 34, phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thay đổi lần 8) số 0103903765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15/07/2014.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đ (Một trăm năm mươi tỷ đồng) kể từ ngày 20/06/2019.
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đầu giá bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản; Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, kinh doanh thương mại, dịch vụ...v.v.
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 1.530.000 cổ phần tương đương 10,2% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên đã đi vào hoạt động từ năm 2009 với chức năng chủ yếu là nơi phân phối các sản phẩm bất động sản của Công ty Cổ phần Tài Nguyên, đồng thời Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên cũng chủ động kiểm nguồn hàng để cung cấp cho sàn giao dịch.

Ngày 28/04/2020 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên cho Bà Trần Thị Dung. Tại ngày 31/12/2020 số tiền còn phải thu của Bà Trần Thị Dung là 14 tỷ đồng.

2. Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên

- Địa chỉ: Km 28 thôn Tân Phương, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108268549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2018.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đ (Năm mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 100% vốn điều lệ.

+ Tình hình đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, tại thời điểm 31/12/2020, Công ty Cổ phần Tài Nguyên thực hiện đầu tư, liên kết và góp vốn vào các công ty con và công ty liên kết sau:

***) Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên là công ty TNHH MTV số 0108268549 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, tổng vốn điều lệ của Công ty là 50 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2020, Công ty CP Tài Nguyên đã góp là 210.000.000 đồng.

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Tối đa hoá hiệu quả đầu tư chung của Công ty.

- Hướng tới một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng và thương mại dịch vụ.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Chuyên nghiệp và năng động, Công ty cổ phần Tài Nguyên từng bước phát triển, đã và đang khẳng định trở thành đối tác tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Liên danh liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp để triển khai các dự án lớn, nâng cao vị thế của công ty.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ trách nhiệm, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững.

- Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Với chiến lược phát triển nhanh, đúng đắn, công ty đang vươn tới mục tiêu trở thành công ty niêm yết có vốn hóa lớn trên sàn GDCK HCM.

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS: định hướng đây là lĩnh vực kinh doanh chính của công ty. Lĩnh vực này được Công ty bắt đầu triển khai từ năm 2009. Ngoài việc mang

lại lợi nhuận, lĩnh vực này còn hỗ trợ cho các hoạt động xây lắp, thương mại vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác cùng phát triển. Phần đầu trong tương lai, Công ty sẽ trở thành một doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực đầu tư bất động sản tại Việt Nam.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính có liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty luôn ý thức về việc phát triển là phải bền vững. Ở các tỉnh, thành phố hay địa phương nơi công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn có các hoạt động về môi trường, xã hội và cộng đồng, công ty luôn ý thức đó là một phần trách nhiệm của mình, phát triển của công ty luôn gắn với trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Công ty luôn có những chương trình, kế hoạch cụ thể liên quan đến ngắn hạn và trung hạn để phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững cũng như bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro

Thuận lợi

Chính sách của Nhà nước về khoáng sản

Luật Khoáng sản được Quốc hội khoá IX thông qua năm 1996 và được sửa đổi bổ sung một số điều vào năm 2005 đã bộc lộ nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do đó, Quốc hội dự kiến sẽ sửa đổi Luật Khoáng sản vào kỳ họp quốc hội tháng 11 năm 2010, trong đó, quy định chặt chẽ hơn việc quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản của Nhà nước, bỏ quy chế xin cho các mỏ khoáng sản. Đây là rào cản đối với các đối thủ gia nhập ngành khoáng sản.

Kinh nghiệm và năng lực của Ban quản trị điều hành

TNT có một Ban quản trị điều hành là những người có năng lực, kinh nghiệm, và nhiệt huyết trong các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty (khoáng sản và bất động sản); đồng thời có nhiều quan hệ và thông tin liên quan đến các địa điểm mỏ trữ lượng lớn và các dự án bất động sản. Đây là một trong những nhân tố then chốt giúp Công ty luôn khai thác được cơ hội, chủ động đối phó được với thách thức để không ngừng lớn mạnh.

Áp dụng các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm

Đội ngũ chuyên gia của Công ty được đúc rút nhiều kinh nghiệm thông qua quá trình sản xuất thử, do đó, chi phí sản xuất càng năm về sau giảm so với những năm trước. Hơn nữa, Công ty đã đi vào giai đoạn hoạt động ổn định sau giai đoạn sản xuất thử năm 2009 nên sản lượng và chất lượng sản phẩm của Công ty những năm tới dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng ổn định.

Giá bán của sản phẩm chì kẽm đang trong xu thế tăng

Do nền kinh tế dần hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008, nhu cầu các kim loại cơ bản cho sản xuất công nghiệp đang tăng dần lên. Dự báo giá chì sẽ tăng trong năm nay do nhờ nhu cầu cao của từ phía các nhà sản xuất ô tô và pin, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Giá chì năm hồi tháng 6/2009 từ 1.700 USD/tấn đã tăng lên mức 2.300 USD/tấn vào giữa tháng 1/2010. Giá chì thế giới năm 2010 dao động ở mức 2.303 USD/tấn, tăng 33% so với năm 2009. Giá kẽm năm 2010 đạt trung bình 2.270 USD/tấn và cầu sẽ vượt cung khoảng 86.000 tấn.

Khó khăn

Sự thay đổi của chính sách thuế

Mức thuế xuất khẩu kim loại chì, kẽm trong năm 2008 được thay đổi từ 15% đến 20% theo Quyết định số 35/2008/QĐ-BTC ngày 06/06/2008 của Bộ Tài Chính. Do đó, giá bán chì kẽm của doanh nghiệp cũng tăng theo. Trong thời gian tới, nếu Chính phủ tiếp tục tăng thuế xuất khẩu chì kẽm, trong khi Công ty không thể tăng ngay giá bán cho các đối tác thì lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

Giá cả nguyên vật liệu tăng

Một trong những chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn hàng bán của Công ty là giá điện, chiếm tới gần 20% trong cơ cấu giá vốn của Công ty. Giá điện năm 2010 tăng 6,8% so với năm 2009. Đây cũng là một thách thức đối với Công ty. Công ty sẽ phải tính toán sắp xếp các ca sản xuất hợp lý để tận dụng nguồn điện. Một khó khăn khác nữa của Công ty là Công ty nằm ở vùng sâu vùng xa, khó khăn về địa lý, nên việc cung cấp điện sản xuất của Công ty cũng gặp một số khó khăn như bị cắt điện, nguồn cung không ổn định... Để hạn chế khó khăn này, Công ty đã chủ động dựng đường truyền tải điện riêng phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Điều kiện tự nhiên

Thời tiết mưa nhiều, thời gian mưa trong năm chiếm tới 50% cũng ảnh hưởng không tốt đến việc khai thác tuyển mỏ và thực hiện các dự án của Công ty. Công ty thường chỉ tập trung khai thác và chế biến khoáng sản vào mùa khô, trong khoảng quý I và quý IV hàng năm. Sản lượng sản phẩm trong mùa mưa (quý II và quý III) hàng năm chỉ bằng một nửa so với các quý mùa khô.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo hợp nhất năm 2020

***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo hợp nhất trong năm**

Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản: 352,614 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 268,008 tỷ đồng
- Doanh thu: 12,866 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -2,665 tỷ đồng

Trong năm 2020 Công ty không có thay đổi về chiến lược kinh doanh tuy nhiên kết quả không đạt được như kế hoạch đã đặt ra. Doanh thu giảm mạnh dẫn đến lợi nhuận cuối năm của Công ty là số âm.

Kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 so với năm 2019

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			+/-	%
BCTC công ty mẹ				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.866.920.534	104.355.348.465	(91.488.427.931)	(88)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.310.292.573	7.982.067.970	(4.671.775.397)	(59)
LNST công ty mẹ	(2.665.353.024)	2.944.055.410	(5.609.408.434)	

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			+/-	%
BCTC Hợp nhất				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.866.920.534	176.314.537.729	(163.447.617.195)	(93)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.316.118.937	8.432.613.423	(5.116.494.486)	(61)
Lợi nhuận sau thuế	(2.665.353.024)	2.117.302.209	(4.782.655.233)	
LNST của cổ đông công ty mẹ	(2.665.353.024)	2.903.682.775	(5.569.035.799)	

Công ty xin giải trình nguyên nhân Kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 lỗ như sau:

Về Doanh thu:

Năm 2020 Công ty Cổ phần Tài Nguyên có doanh thu là 12.866.920.534 đồng giảm 91.488.427.931 đồng tương ứng giảm 88% so với năm 2019. Trên Báo cáo hợp nhất của Công ty Cổ phần Tài Nguyên có doanh thu là 12.866.920.534 đồng giảm 163.447.617.195 đồng tương ứng giảm 93% so với năm 2019

Nguyên nhân do doanh thu chủ yếu từ doanh thu hoạt động kinh doanh mua bán thương mại (vật liệu xây dựng: thép...) của công ty mẹ, trong khi hoạt động kinh doanh chính của công ty mẹ là kinh doanh bất động sản, xây dựng thì các Dự án Khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rốm và Khu nhà ở Tân Thanh tỉnh Điện Biên vẫn đang trong quá trình hoàn thiện về thủ tục của sở ban ngành vẫn phát sinh chi phí nhưng chưa được nghiệm thu quyết toán; Dự án Tổ hợp thương mại, tài chính, dịch vụ và nhà ở Thiên Lộc tại xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh và Dự án Tổ hợp Khách sạn – Resort cao cấp tại Lô D11, Khu 1 thuộc Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn đầu phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng. Từ đầu 2020 đến nay bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, công ty mẹ rơi vào tình trạng khó khăn cùng với tình hình chung của xã hội, một số đối tác bị ảnh hưởng dẫn hoạt động kinh doanh chậm phát triển.

Bên cạnh đó, Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên (Công ty con) vẫn đang tìm kiếm xin dự án đầu tư nên cũng không phát sinh doanh thu. Năm 2019 còn có doanh thu từ Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên, đến năm 2020 Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên không còn là công ty con của Công ty CP Tài Nguyên nữa (đã được Công bố thông tin bằng văn bản số 21/2019-TNT ngày 22/06/2019 đến ngày 01/11/2019 Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên đã góp đủ vốn và không còn là công ty con của Công ty CP Tài Nguyên).

Về chi phí:

Chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty mẹ năm 2020 giảm 4.671.775.397 đồng tương ứng giảm 59% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến Chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 giảm 5.116.494.486 đồng tương ứng giảm 61% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân là ảnh hưởng bởi dịch bệnh Công ty mẹ khó khăn phải giảm chi phí như chi phí nhân sự, chi phí thuê văn phòng. Công ty con Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên chưa phát sinh nhiều chi phí vì đang tìm kiếm dự án đầu tư.

Công ty cố gắng đã cắt giảm chi phí nhưng cũng không bù đắp được tốc độ giảm của doanh thu do tình hình kinh tế khó khăn chung của xã hội dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty trên Báo cáo tài chính riêng năm 2020 cũng như lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 bị lỗ trong khi năm 2019 có lãi.

***Phương án khắc phục:**

Năm 2021, Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ các hoạt động để nghiệm thu và bàn giao các Dự án Khu nhà ở Tân Thanh và Dự án Khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rôm. Khi đó sẽ ghi nhận được doanh thu về hoạt động kinh doanh bất động sản. Ngoài ra tình hình dịch bệnh covid đã dần dần được kiểm soát, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, đa dạng các mặt hàng thương mại để tăng doanh thu. Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 02/2021/NQ-TNT ngày 15/03/2021 và được Công ty Công bố thông tin số 06/2021-TNT ngày 15/03/2021 về kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.866.920.534	200 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	(2.665.353.024)	20 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	(2.665.353.024)	16 tỷ
LNST của cổ công công ty mẹ	(2.665.353.024)	16 tỷ

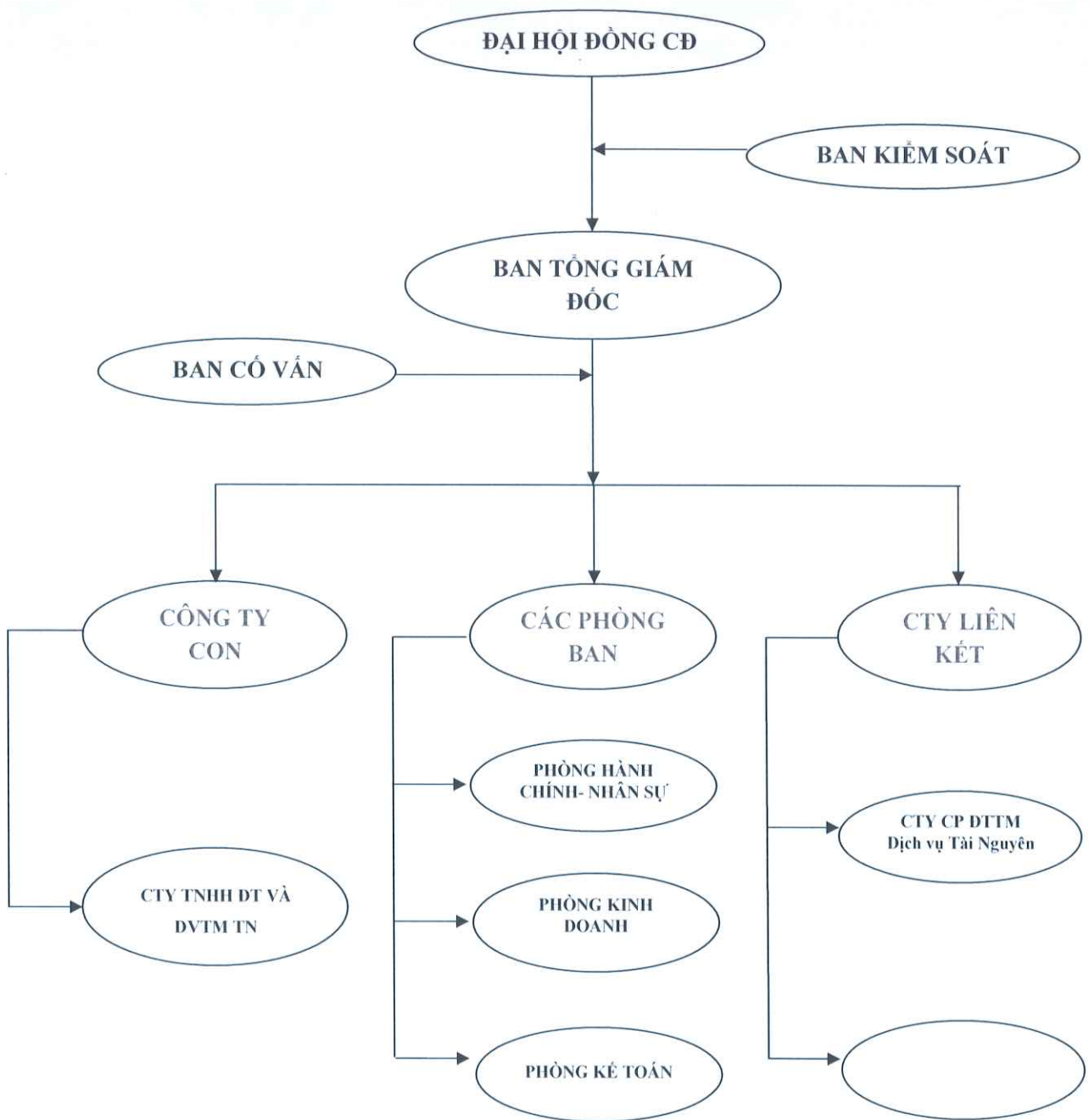
Kế hoạch này dự kiến sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong tháng 04/2021 sắp tới.

2. Tổ chức và nhân sự

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 17/06/2020.
- ❖ Điều lệ Công ty được sửa đổi theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/06/2018.

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT công ty có 05 thành viên. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Bá Huân	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tuấn Anh	Thành viên độc lập HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019)
Ông Nguyễn Thanh Sang	Thành viên độc lập HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019)

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Văn Giáp	Trưởng Ban kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019)
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Ban giám đốc của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Bá Huấn Tổng Giám đốc

Ông Vũ Tuấn Hoàng Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng được Tổng giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm.

Bà Vũ Thị Hồng Nhung Kế toán trưởng

Phòng Kế toán

Phòng Kế toán chịu trách nhiệm báo cáo cho Ban giám đốc về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện vai trò tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về công tác hoạt động tài chính trong Công ty; theo dõi, kiểm tra và lập báo cáo về tình hình sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản; giám sát hạch toán kế toán nội bộ của các đơn vị trực thuộc, hạch toán chi phí của từng đối tượng theo chế độ kế toán ban hành; tham mưu cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và của Công ty; lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm theo chế độ báo cáo tài chính hiện hành; lập kế hoạch thu chi, theo dõi các khoản phải thu, phải trả.

Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Tổ chức-Hành chính chịu trách nhiệm quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; quản lý hồ sơ lao động, sổ bảo hiểm xã hội, thực hiện quản lý lao động, tiền lương và các chế độ đối với CBCNV; tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự cho nhu cầu phát triển của Công ty; xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV; thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty; quản lý cơ sở vật chất của Công ty, thu mua văn phòng phẩm, giữ gìn môi trường, vệ

sinh trong khuôn viên Công ty, điều phối tài xế phục vụ công tác cho CBCNV; đảm bảo công tác an toàn trong lao động, phòng cháy chữa cháy.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Gia Long - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Gia Long
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/05/1977
- Số CMTND/Hộ chiếu : 012636740 cấp ngày 30/11/2006 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đông Phương Yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 61/562 đường Láng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Số ĐT liên lạc : 04. 62518094
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Năm 1999 – 2003: Giám đốc công ty TNHH Long Phát
 - Năm 2003 – 2008: Chuyên viên Bộ Tài Nguyên và Môi trường
 - Năm 2008 – 03/01/2017: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tài Nguyên.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 1.224.920 cổ phần chiếm 4,8% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Bá Huân – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/04/1977
- Số CMTND/Hộ chiếu : 111291417 cấp ngày 02/03/2009 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đông Phương Yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Đông Phương Yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- Số ĐT liên lạc : 04. 62510894
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Năm 2001 – 2003: Phó Giám đốc Công ty TNHH Long Phát
 - Năm 2003 – 2006: Phó Giám đốc Công ty TNHH Phương Nam
 - Năm 2006 – 6/2008: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên
 - 6/2008 – 11/2008: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên
 - 12/2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên
 - Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Gia Minh – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh : 08/04/1984

- Số CMTND/Hộ chiếu : 111845941 cấp ngày: 26/05/2009 tại CA TP Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Hà Tây

- Địa chỉ thường trú : Thôn 2, Đông Phương Yên, Chương Mỹ, Hà Nội

- Số ĐT liên lạc : 04.62510894

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

• Năm 2009 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tài Nguyên

- Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tài Nguyên

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên

- Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có

Ông Vũ Tuấn Hoàng – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/04/1971
- Số CMTND/Hộ chiếu : 011833485 Cấp ngày 30/08/2000 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Số 51, Ngõ 562, Bưởi, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 51, Ngõ 562, Bưởi, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc : 04. 62510894
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác :
 - Năm 1994 - 1997: Phó phòng Giao dịch và Ngân quỹ - Ngân hàng VPBank
 - Năm 1997 - 1998: Trợ lý TGD, Giám đốc Trung tâm thương mại – Tổng Công ty Hồ Tây, Ban Tài chính Quản trị Trung ương
 - Năm 1998 – 2005: Phó Giám đốc điều hành, Giám đốc các dự án quốc tế - Công ty tư vấn Tài chính Ngân hàng
 - Năm 2005 - 2008: Phó TGD thứ nhất – Công ty liên doanh chế tạo xe máy LIFAN Việt Nam
 - Năm 2008 – 2010: Trợ lý TGD, Chánh Văn phòng HĐQT – Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu chính Viễn thông Việt Nam
 - Tháng 10/2010 – 7/2012: Phó TGD phụ trách đầu tư và kinh doanh – Công ty Cổ phần Tài Nguyên
 - Tháng 7/2012 – Tháng 1/2017: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Tài Nguyên

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 17.000 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có

Ông Nguyễn Thế Tuấn Anh - Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

1. Họ và tên : Nguyễn Thế Tuấn Anh
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 15/02/1984
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. CMND : 012427420 Cấp ngày 22/01/2009 tại CA Hà Nội
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Quê quán : Tổ 03 Mễ Trì Thượng, Mễ trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú : Tổ 03 Mễ Trì Thượng, Mễ trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
10. Điện thoại : 090.628.3579
11. Trình độ văn hóa : 12/12
12. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Điện Tử Viễn Thông
13. Quá trình công tác :

- Năm 2003 - 2007: Cộng tác viên tại Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FPT Information System - FPT IS)
- Năm 2007 - 2009: Chuyên viên phòng Quan hệ Khách hàng FIS02 – Công ty Hệ thống Thông tin FPT.
- Năm 2009 – 2015: Môi giới, đầu tư kinh doanh Bất Động Sản.
- Năm 2016 - nay: Nhân viên Công ty Cổ phần Tài Nguyên

14. Chức vụ hiện nay: : Nhân viên Công ty Cổ phần Tài Nguyên
15. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
16. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Ông Nguyễn Thanh Sang - Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

1/ Họ và tên: Nguyễn Thanh Sang

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 28/01/1991

4/ Nơi sinh: Bình Định

5/ Số CMND: 215153766 Ngày cấp: 01/10/2011 Nơi cấp: CA Bình Định

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Xã Hoài Xuân – Hoài Nhơn – Bình Định

9/ Số điện thoại: 0968165522

10/ Địa chỉ email: *nguyenthanhsang.kt91@gmail.com*

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Tài Nguyên nhiệm kỳ 2016-2021 (được bầu ngày 26/04/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên).*

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không*

13/ Số CP nắm giữ: 0, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Văn Hùng	CMND: 211270346, cấp ngày 13/05/2017, CA Bình Định	0	Cha ruột
2	Nguyễn Thị Phương Trâm	CMND: 211885637, cấp ngày 07/7/2017, CA Bình Định	0	Chị ruột
3	Nguyễn Thị Lan	CMND: 211885363, cấp ngày 15/6/2017, CA Bình Định	0	Chị ruột
4	Lư Trùng Quốc	CMND: 215040219, cấp ngày 15/6/2017, CA Bình Định	0	Anh rể

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006

Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Huấn - Tổng Giám đốc (Xem phần HĐQT)

Ông Vũ Tuấn Hoàng – Phó Tổng giám đốc (Xem phần HĐQT)

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Giáp - Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Giáp

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 02/02/1984

4/ Nơi sinh: Bắc Ninh

5/ Số CMND: 125159307 Ngày cấp: 18/06/2015 Nơi cấp: CA Bắc Ninh

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lim – Tiên Du – Bắc Ninh

9/ Số điện thoại: 0985.056.700

10/ Địa chỉ email: vangiapdhkt@gmail.com

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Nguyên nhiệm kỳ 2016-2021 (được bầu ngày 26/04/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên).*

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không*

13/ Số CP nắm giữ: 0, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: *0 cổ phần*

+ Cá nhân sở hữu: *0 cổ phần*

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Văn Đồng	125629951	0	Cha ruột
2	Nguyễn Thị Hương	125629952	0	Mẹ ruột
3	Nguyễn Văn Dân	125158946	0	Em ruột
4	Nguyễn Thị Thúy	125282777	0	Em ruột
5	Nguyễn Thu Phượng	145229677	0	Vợ
6	Nguyễn Minh Khang	Còn nhỏ	0	Con ruột
7	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Còn nhỏ	0	Con ruột

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không*

Bà Trần Thị Trâm – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Trâm
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/12/1983
- Số chứng minh thư nhân dân: 151470817 cấp ngày 26/2/2009 tại Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Lập – Vũ Thư – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tân Lập – Vũ Thư – Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc: 04.62510894
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ – Luật sư
- Quá trình công tác:
 - Từ 2005-2007: Trưởng phòng Tư vấn - Văn phòng Luật sư Đại Cát Việt
 - Từ 2007-2009: Chuyên viên pháp lý - Cục trợ giúp pháp lý Bộ tư pháp
 - Từ 2010-nay: Trưởng phòng pháp chế Công ty CP Tài Nguyên
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tài Nguyên
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Sở hữu cổ phần cá nhân: 800 cổ phiếu, chiếm 0,009 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không

Bà Hà Huyền Trang – Thành viên Ban kiểm soát

- Số CMND 013476188 ngày cấp 13/10/2011 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1987
- Nơi sinh: Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Thái
- Quê quán: Sơn La
- Địa chỉ thường trú: Tổ 6 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 7/1013 đến 4/2014: Kế toán viên Công ty cổ phần truyền thông và giải trí Ngày Mới.
 - Tháng 10/2012 đến 3/2013: Trợ lý GD công ty TNHH truyền thông và giải trí Ngày Mới.
 - Tháng 5/2010 đến 10/2012: Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Tài Nguyên kiêm ủy viên BCH Công đoàn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tài Nguyên
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*

Kế toán trưởng

Bà Vũ Thị Hồng Nhung – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/06/1981
- Số CMTND/Hộ chiếu : 151282902 Cấp ngày 21/06/2010 tại CA Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tây Sơn - Tiền Hải – Thái Bình
- Hộ khẩu thường trú : Khu 4 - Thị Trấn - Tiền Hải – Thái Bình
- Chỗ ở hiện tại : Số nhà 30, Khu Hữu trí Hà Trì 1, Phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc : 0903202553
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Tháng 10/2014 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tài Nguyên
 - Tháng 12/2012 – 03/2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tài Nguyên
 - Năm 2010 – 12/2012: Kế toán tổng hợp – Công ty CP Tài Nguyên
 - Năm 2008 – 2009: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH May và Quảng Cáo Việt
 - Năm 2005 -2008 : Kế toán trưởng – Công ty CP Công Nghệ HT
 - Năm 2002-2005: Kế toán viên – Công ty LD Thẻ Thông Minh MK
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):**

- Trong năm 2020 Công ty không có thay đổi trong Ban Điều hành

***Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Số lượng cán bộ nhân viên: 10 người

- Công ty trong năm 2020 không có thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Công ty luôn duy trì và tuân thủ theo luật Lao động cũng như các quy định khác của pháp luật về chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi cũng như các điều kiện tốt nhất cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

- ✓ *Dự án khu nhà ở đô thị tại huyện Gia Lâm, Hà Nội:* Diện tích gần 20ha. Tổng vốn đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng. Dự án đang hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và sẽ sớm được triển khai.
- ✓ *Dự án khu đô thị Tài Nguyên EcoCity:* Diện tích 98ha tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng vốn đầu tư khoảng 4.500 tỷ đồng. Hiện đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và chuẩn bị các bước triển khai tiếp theo.
- ✓ *Dự án Khu nhà ở tại thành Phố Điện Biên:* Tổng diện tích 6,5ha tại thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên tham gia 65% dự án. Dự án đang đi vào giai đoạn hoàn thiện.
- ✓ *Dự án Tổ hợp thương mại, tài chính, dịch vụ và nhà ở Thiên Lộc tại xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh:* Công ty CP Tài Nguyên góp vốn 45 tỷ vào Công ty CP ĐTXD Bất động sản Trí Nguyễn thực hiện dự án.
- ✓ *Dự án Tổ hợp Khách sạn – Resort cao cấp tại Lô D11, Khu 1 thuộc Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa:* Công ty CP Tài Nguyên góp vốn 50 tỷ vào Công ty CP Tổng công ty MBLand để hai bên cùng tiến hành hợp tác triển khai .

4. Tình hình tài chính trên Báo cáo hợp nhất

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	303.840	352.614	16,05
Doanh thu thuần	176.315	12.867	(92,7)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.616	(2.543)	
Lợi nhuận khác	(10,112)	(122)	(98,79)
Lợi nhuận trước thuế	2.503	(2.665)	
Lợi nhuận sau thuế	2.117	(2.665)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	113,87	(105)	

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

– Không có

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLD/Nợ ngắn hạn	5,21	2,77	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLD - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	4,38	2,47	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11	0,24	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,32	

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	6,4	0,47	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,58	0,04	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ H.số L.nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	(0,21)	
+ H.số L.nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	(0,01)	
+ H.số L.nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	(0,01)	
+ H.số L.nhuận từ hđkd/D.thu thuần	0,07	(0,2)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 25.500.000 cổ phần
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: TNT
- Cổ phiếu quỹ: không có
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: không có

b. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	961	25,391,610	99,57
	Cổ đông tổ chức	7	385.240	1,47
	Cổ đông cá nhân	954	25.006.370	98,10
2	Cổ đông nước ngoài	11	108.390	0,43
	Cổ đông tổ chức	2	2.990	0,02
	Cổ đông cá nhân	9	105.400	0,41
	TỔNG	972	25.500.000	100

Số liệu cổ đông được thống kê theo Danh sách cổ đông ngày 15/03/2021.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh

e. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty không có hoạt động sản xuất trực tiếp

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Công ty không có hoạt động sản xuất trực tiếp

6.3. Tiêu thụ nước: Công ty không có hoạt động sản xuất trực tiếp

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và chưa bao giờ bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định và chính sách hiện hành đối với người lao động, luôn đảm bảo quyền lợi cũng như có những cơ chế đãi ngộ tốt, khuyến khích người lao động để họ toàn tâm toàn ý gắn bó vì sự phát triển chung của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng tại địa phương, hỗ trợ đóng góp đầy đủ về tài chính trong khả năng của mình.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện so với kế hoạch trên Báo cáo hợp nhất

STT	Các chỉ tiêu chính	Năm 2020 (Triệu đồng)		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so kế hoạch (%)
1	Tổng tài sản	-	352.614	-
2	Vốn chủ sở hữu	-	268.008	-
3	Doanh thu	70.000	12.866	18,34%

STT	Các chỉ tiêu chính	Năm 2020 (Triệu đồng)		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so kế hoạch (%)
4	Lợi nhuận sau thuế	2.000	-2.665	
5	EPS (đồng/CP)	78.43	-105	

Trong năm 2020 hoạt động kinh doanh chính của công ty là kinh doanh bất động sản, xây dựng, thương mại, dịch vụ. Hoạt động kinh doanh bất động sản là các Dự án Khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rốm và Khu nhà ở Tân Thanh thì vẫn chưa được nghiệm thu quyết toán do vậy doanh thu năm 2020 chủ yếu đến hoạt động thương mại dịch vụ, từ mua bán vật liệu xây dựng. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên các hoạt động này cũng bị đình trệ dẫn đến doanh thu cả năm của Công ty chỉ đạt 18,34% so với kế hoạch đề ra. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và hợp nhất chưa thực sự hiệu quả.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Năm 2021, Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ các hoạt động để nghiệm thu và bàn giao các Dự án Khu nhà ở Tân Thanh và Dự án Khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rốm. Khi đó sẽ ghi nhận được doanh thu về hoạt động kinh doanh bất động sản. Ngoài ra tình hình dịch bệnh covid đã dần dần được kiểm soát, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, đa dạng các mặt hàng thương mại để tăng doanh thu. Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 02/2021/NQ-TNT ngày 15/03/2021 và được Công ty Công bố thông tin số 06/2021-TNT ngày 15/03/2021 về kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.866.920.534	200 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	(2.665.353.024)	20 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	(2.665.353.024)	16 tỷ
LNST của cổ công công ty mẹ	(2.665.353.024)	16 tỷ

Kế hoạch này dự kiến sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong tháng 04/2021 sắp tới.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2020 tăng 16,1% so với tại thời điểm cuối năm 2019 từ 303,840 tỷ lên 352,614 tỷ đồng. Tài sản của công ty tập trung chủ yếu ở đầu tư dài hạn và chưa thực sự phát huy hiệu quả, do đó ảnh hưởng phần nào đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

Công ty có một số khoản nợ phải trả ngắn hạn tuy nhiên vẫn nằm trong tầm kiểm soát, công ty cũng đã làm việc với các đối tác, tiến hành gia hạn nợ và có lộ trình thanh toán cụ thể. Do vậy trong ngắn hạn các khoản nợ phải trả không ảnh hưởng nhiều đến khả năng thanh toán của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020 công ty đã tiến hành tinh giảm bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa cao. Tách biệt quản trị công ty với quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Tiến hành thanh lý, giải thể các bộ phận, các hoạt động kinh doanh không hiệu quả...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự án khu nhà ở đô thị Kiều Kỵ. Tháng 10 năm 2010 Công ty đã ký Hợp Đồng Hợp Tác Đầu Tư khu nhà ở đô thị Kiều Kỵ quy mô 17ha tại huyện Gia Lâm, Hà Nội trong đó Tài Nguyên chiếm 70% và cũng đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương. Dự án đang hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và sẽ sớm được triển khai.

Dự án khu đô thị Tài Nguyên EcoCity. Tháng 07 năm 2010 Công ty đã được UBND tỉnh Hòa Bình chấp thuận cho đầu tư khu đô thị Tài Nguyên EcoCity quy mô 98ha tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và chuẩn bị các bước triển khai tiếp theo.

Tháng 11 năm 2013 Công ty đã cùng với công ty cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội tham gia đầu tư dự án bất động sản tại thành phố Điện Biên. Dự án đã cơ bản hoàn thành, đang đi vào giai đoạn nghiệm thu, bàn giao, hứa hẹn sẽ sớm mang lại thành quả cho công ty.

Các hoạt động thương mại. Để tăng doanh thu, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh cũng như bổ trợ cho lĩnh vực chính là đầu tư kinh doanh bất động sản Công ty định hướng mở rộng hoạt động thương mại trong một số lĩnh vực mới như: kinh doanh thực phẩm, hàng đông lạnh, máy móc thiết bị, phân bón, thức ăn gia súc...v.v. bên cạnh lĩnh vực vật liệu xây dựng. Vì các đối tác của công ty là các công ty kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản, do đó công ty có nhiều lợi thế về quan hệ kinh doanh. Mặt khác, công ty đang đầu tư các dự án bất động sản, sẽ phải sử dụng rất nhiều vật liệu xây dựng, do đó công ty sẽ đứng ra trực tiếp cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án của mình sẽ tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm góp phần làm tăng lợi nhuận cho cổ đông công ty. Ngoài ra các lĩnh vực, mặt hàng mới về mảng thương mại cũng sẽ giúp Công ty tăng được doanh thu và lợi nhuận.

5. Giải trình của Ban Giám đốc

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty

a/Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Công ty không có các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan trực tiếp đến các chỉ tiêu nói trên

b/Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định và chính sách hiện hành đối với người lao động, luôn đảm bảo quyền lợi cũng như có những cơ chế đãi ngộ tốt, khuyến khích người lao động để họ toàn tâm toàn ý gắn bó vì sự phát triển chung của Công ty.

c/Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng tại địa phương, hỗ trợ đóng góp đầy đủ về tài chính trong khả năng của mình.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Giám đốc cũng như cán bộ nhân viên của Công ty tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội và môi trường cộng đồng tại tất cả các địa phương mà Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đóng góp đầy đủ về tài chính trong khả năng

của mình. Hội đồng quản trị luôn quán triệt ý thức về đóng góp, xây dựng, bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2020, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng giám đốc đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT giao phó, đảm bảo tốt công tác điều hành Công ty theo đúng những mục tiêu, phương hướng mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Ban Tổng giám đốc đã duy trì bộ máy nhân sự hợp lý, tận dụng được nguồn nhân lực để phục vụ cho các hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, HĐQT cũng yêu cầu Ban Tổng giám đốc cần xây dựng kế hoạch thu hút và đào tạo thêm nhiều nhân tài để bổ sung vào lực lượng nhân sự, kịp thời phục vụ cho các công tác triển khai nhiều dự án lớn hơn của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, thực hiện sát sao những chỉ đạo của HĐQT cũng như Ban Tổng giám đốc. Trong thời gian tới, các cán bộ quản lý cần trau dồi và trang bị thêm nhiều kỹ năng, kiến thức để có thể duy trì và làm tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với việc xác định lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng, thương mại và dịch vụ, trên cơ sở những dự án đang triển khai thực hiện và những dự án đang hoàn thiện về thủ tục sớm để được cấp phép, chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2021 và những năm tiếp theo. Không lâu nữa quý vị sẽ được chứng kiến một Công ty cổ phần Tài Nguyên lớn mạnh và có uy tín, thương hiệu lớn trên thị trường, tạo ra lợi nhuận lớn nhất cho Công ty, góp phần tích cực cho nền kinh tế và sự phát triển của xã hội.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Bá Huấn	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tuấn Anh	Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)
Ông Nguyễn Thanh Sang	Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

TT	Tên cổ đông	31/03/2020		15/03/2021	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Gia Long	1.224.920	4,80	1.224.920	4,80
2	Nguyễn Bá Huấn	10.000	0,04	1.299.000	5,09
3	Nguyễn Gia Minh	2.000	0,01	2.000	0,01
4	Vũ Tuấn Hoàng	17.000	0,07	17.000	0,07
Tổng		1.253.920	4,92	2.542.920	9,97

Số liệu cổ đông được thống kê theo Danh sách cổ đông ngày 15/03/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị vì mỗi thành viên HĐQT đều được phân công chịu trách nhiệm về một lĩnh vực chuyên trách cụ thể.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT đã thường xuyên tiến hành các cuộc họp để bàn bạc và thông qua những vấn đề quan trọng liên quan tới các hoạt động của Công ty. Những quyết định chủ yếu được thông qua trong năm 2020 bao gồm những quyết định về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu trong hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty, quyết định về các kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách đầu tư, v.v. Cụ thể trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tiến hành sáu (06) cuộc họp, có biên bản, nghị quyết và công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã tư vấn, cho nhiều ý kiến đóng góp hữu ích đối với mọi mặt của công ty..

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Tất cả các thành viên HĐQT Công ty chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty theo quy định. Tuy nhiên chúng tôi thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị Công ty và sẽ tham gia khi các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Văn Giáp	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

TT	Tên cổ đông	31/03/2020		15/03/2021	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Giáp	0	0,00	0	0,00
2	Trần Thị Trâm	800	0,00	800	0,00
2	Hà Huyền Trang	0	0	0	0,00
	Tổng	800	0,00	800	0,00

Số liệu cổ đông được thống kê theo Danh sách cổ đông ngày 31/03/2021

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tài Nguyên (TNT) đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 soát xét và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán về các số liệu tài chính cũng như thời gian hoàn thành việc lập báo cáo;
- Kiểm soát hoạt động: đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm tra, đánh giá các quy trình làm việc của các bộ phận và việc tuân thủ quy trình.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng thu nhập của Ban Giám đốc năm 2020 là 754.000.000 đ, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Bá Huân (Tổng Giám đốc): 260.000.000 đồng
- Ông Vũ Tuấn Hoàng (Phó TGD): 260.000.000 đồng
- Bà Vũ Thị Hồng Nhung (Kế toán trưởng): 234.000.000 đồng

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không nhận thù lao và các khoản lợi ích.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không phát sinh

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Không phát sinh

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Công ty luôn ý thức tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của mình, vì thế HĐQT công ty, Ban kiểm soát và ban giám đốc luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của công ty xin xem phụ lục đính kèm. Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2020 xin download từ website của công ty.

Quý vị cũng có thể download báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 hợp nhất và báo cáo riêng tại trang website: www.tainguyen.vn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÁ HUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 29

PH. PH. PH.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bá Huân	Thành viên
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tuấn Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Huân	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Giáp	Trưởng ban
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Bá Huân - Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Bá Huân

Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

Số: 040502/2021/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tài Nguyên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 04 năm 2021, từ trang 6 đến trang 29 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tài Nguyên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 16 tháng 03 năm 2020.



Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2019-072-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

A blue ink signature is written on the right side of the page, above the name of the auditor.

Nguyễn Huy Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

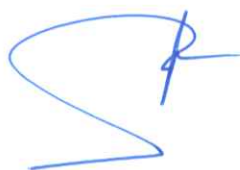
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		232.501.804.854	168.015.027.698
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		501.827.555	598.364.158
1. Tiền	111	V.1	501.827.555	598.364.158
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		204.362.553.398	139.454.926.242
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	136.931.848.039	136.981.848.039
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.994.400.000	10.653.700.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	85.320.674.193	10.695.684.832
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(19.884.368.834)	(18.876.306.629)
III. Hàng tồn kho	140	V.8	25.516.726.835	26.764.026.764
1. Hàng tồn kho	141		25.516.726.835	26.764.026.764
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.120.697.066	1.197.710.534
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.242.427	28.883.332
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.080.110.966	1.142.483.529
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11a	26.343.673	26.343.673
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		120.112.572.727	135.825.319.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		119.001.500.000	119.134.200.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	119.001.500.000	119.134.200.000
II. Tài sản cố định	220		1.102.733.705	1.704.475.157
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	1.102.733.705	1.704.475.157
- Nguyên giá	222		3.429.650.909	3.429.650.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.326.917.204)	(1.725.175.752)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		47.365.000	47.365.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(47.365.000)	(47.365.000)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	-	14.986.644.136
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	15.300.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(313.355.864)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		8.339.022	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		8.339.022	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		352.614.377.581	303.840.346.991

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		84.605.511.933	33.166.128.319
I. Nợ ngắn hạn	310		83.934.661.933	32.217.718.319
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	25.664.017.679	25.767.307.284
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11b	4.802.481	246.121.920
3. Phải trả người lao động	314		101.000.000	104.000.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.519.078.636	983.323.636
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	56.368.203.137	4.348.405.479
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	277.560.000	768.560.000
II. Nợ dài hạn	330		670.850.000	948.410.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	670.850.000	948.410.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		268.008.865.648	270.674.218.672
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	268.008.865.648	270.674.218.672
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.019.000.000	2.019.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.989.865.648	13.655.218.672
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.655.218.672	10.751.535.897
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(2.665.353.024)	2.903.682.775
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		352.614.377.581	303.840.346.991



Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểu



Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



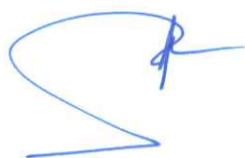
Nguyễn Bá Huân
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.866.920.534	176.314.537.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.866.920.534	176.314.537.729
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.239.482.637	167.370.553.005
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		627.437.897	8.943.984.724
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	97.683	17.280.689.332
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(184.610.060)	4.735.242.051
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		128.745.804	4.382.038.906
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	39.369.474	441.006.932
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.316.118.937	8.432.613.423
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.543.342.771)	12.615.811.650
11. Thu nhập khác	31		15.227.749	11.028.402
12. Chi phí khác	32		137.238.002	10.123.071.608
13. Lợi nhuận khác	40		(122.010.253)	(10.112.043.206)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.665.353.024)	2.503.768.444
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	386.466.235
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.665.353.024)	2.117.302.209
17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(2.665.353.024)	2.903.682.775
18. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	(786.380.566)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(105)	114


Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểu

Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởngNguyễn Bá Huân
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(2.665.353.024)	2.503.768.444
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	601.741.452	601.741.452
Các khoản dự phòng	03	694.706.341	4.921.208.050
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(97.683)	(16.502.484.476)
Chi phí lãi vay	06	128.745.804	4.382.038.906
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(433.843.211)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	08	(1.240.257.110)	(4.527.570.835)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(52.720.616.798)	293.073.361
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	1.247.299.929	(9.129.107.115)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	52.446.432.098	82.549.282
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	6.301.883	29.264.471
Tiền lãi vay đã trả	14	(128.745.804)	(4.382.038.906)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(238.488.484)	(142.150.309)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(628.074.286)	(17.775.980.051)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	1.300.000.000	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	97.683	16.502.484.476
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.300.097.683	16.502.484.476
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	27.400.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(768.560.000)	(27.414.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(768.560.000)	(14.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(96.536.603)	(1.287.555.575)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	598.364.158	1.885.919.733
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	501.827.555	598.364.158

Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểu

Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Huân
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101881347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và các lần thay đổi. Công ty có 20 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 01 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 255.000.000.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là TNT.

Nghành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Nghành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đấu giá bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, đá quý và kim loại Nhà nước cấm);
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- San lấp mặt bằng các công trình xây dựng; và
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Tuỳ từng lĩnh vực kinh doanh mà chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc trên 12 tháng, cụ thể:

- Đối với hoạt động kinh doanh bán hàng thì chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoản thời gian không quá 12 tháng.
- Đối với hoạt động kinh doanh kinh doanh bất động sản thì chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Cổ phần Tài Nguyên có 01 Công ty con:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ thương mại Tài Nguyên	Km28, thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	100	100	Kinh doanh bất động sản

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán máy.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải truyền dẫn

Năm
06 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thoả thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thoả thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) (Tiếp theo)**

Công ty đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) và ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau: Theo các điều khoản thoả thuận tại BCC các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thông báo từ BCC hoặc phân chia sản phẩm phụ thuộc vào khả năng có lợi nhất theo thoả thuận của BCC.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế (Tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	470.652.537	440.957.296
Tiền gửi ngân hàng	31.175.018	157.406.862
Cộng	501.827.555	598.364.158

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNTầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (i)	118.189.417.000	118.189.417.000
Công ty TNHH Tần Cương	7.182.843.532	7.182.843.532
Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097
Công ty TNHH Đá Châu Âu	4.800.000.000	4.800.000.000
Công ty CP Nền Móng Mindipile	166.124.410	216.124.410
Cộng	136.931.848.039	136.981.848.039

(i) Đây là khoản phải thu liên quan đến việc thoái vốn hợp đồng hợp tác đầu tư Dự An nhà ở Tân Thanh và Thi công hạ tầng kỹ thuật khu TDP 123 DA Nậm Rốm:

- Phải thu từ việc thoái vốn theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 02/12/2019 của hợp đồng số 05/2016 ngày 05/01/2016 với tổng số tiền là 162.500.000.000 đồng. Số tiền thanh toán ngay sau ký biên bản này là 45.000.000.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ký biên bản này.
- Theo hợp đồng Ủy quyền số 08/2014/HĐUQ/ĐB-TN ngày 06 tháng 03 năm 2017, Công ty CP đầu tư xây dựng Công nghệ Môi trường Điện Biên Ủy quyền cho Công ty CP Tài Nguyên ký Hợp đồng với các nhà thầu thi công xây dựng (chi tiết các hạng mục trong hợp đồng). Phải thu tại thời điểm 31/12/2020 của Hợp đồng này là phần giá trị "Gói thầu thi công phần hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung tổ dân phố 1,2,3" với số tiền 689.417.000 đồng.

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tư vấn quản lý và Xây dựng Việt Nam	-	7.170.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Long Lâm Điện Biên	-	1.700.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Thủy Nga Điện Biên	1.070.000.000	1.070.000.000
Các đối tượng khác	924.400.000	713.700.000
Cộng	1.994.400.000	10.653.700.000

4. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu khác ngắn hạn		
Tạm ứng	50.000.000.000	2.400.000.000
Nguyễn Bá Huấn (i)	20.000.000.000	2.400.000.000
Vũ Tuấn Hoàng (ii)	30.000.000.000	-
Phải thu khác	35.320.674.193	8.295.684.832
Trần Thị Dung (iii)	14.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (iv)	18.320.523.158	5.290.724.832
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
Các đối tượng khác	151.035	4.960.000
Cộng	85.320.674.193	10.695.684.832
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)	68.320.523.158	7.690.724.832

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP THEO)**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
b. Phải thu khác dài hạn		
Tổng Công ty Cổ phần MBLand (v)	50.000.000.000	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bất động sản Trí Nguyễn (vi)	45.000.000.000	45.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (vii)	24.000.000.000	24.000.000.000
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.500.000	134.200.000
Cộng	119.001.500.000	119.134.200.000
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)	24.000.000.000	24.000.000.000

- (i) Tạm ứng để thực hiện dự án Tổ hợp Thương mại, tài chính, dịch vụ và nhà ở Huyện Can Lộc thuộc dự án Trung tâm thương mại, tài chính dịch vụ nhà ở Đại Dương.
- (ii) Tạm ứng để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn - Resort Cao cấp tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- (iii) Theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 2804/2020/HĐCCP giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và bà Trần Thị Dung ký ngày 28 tháng 04 năm 2020, Công ty thực hiện chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần của Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên cho bà Trần Thị Dung với giá trị chuyển nhượng là 15.300.000.000 đồng, thời gian thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày hoàn tất chuyển nhượng.
- (iv) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 05/2016 ngày 05 tháng 01 năm 2016 của dự án "Khu nhà ở Tân Thanh" và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/2016/HĐHTĐT ngày 05 tháng 01 năm 2016 của dự án "Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên" với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên, Công ty cổ phần Tài Nguyên được ủy quyền thực hiện chi hộ một số chi phí cho hai Dự án trên. Sau đó, Công ty Cổ phần Tài Nguyên thực hiện thu hồi lại số tiền đã thực hiện thanh toán hộ cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên.
- (v) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0912/2019-HĐHT/MBL-TN ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc hợp tác đầu tư dự án Tổ hợp khách sạn resort cao cấp tại L0 D11, khu 1 thuộc Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Hợp đồng này được thực hiện dưới hình thức hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới với đối tác kinh doanh. Tổng vốn đầu tư dự kiến xác định theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3712100577 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp là 660 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tài Nguyên góp 50 tỷ đồng bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác theo sự thống nhất giữa hai bên, ngoài khoản tiền vốn góp của Công ty Cổ phần Tài Nguyên, Công ty Cổ phần Tổng Công ty MBLand có trách nhiệm góp toàn bộ số tiền vốn đầu tư còn lại để triển khai thực hiện Dự án. Việc kinh doanh kinh doanh khai thác sản phẩm thuộc Dự án, phân chia lợi nhuận và quyền lợi của các bên sẽ được thống nhất thông qua việc ký kết phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNTầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (TIẾP THEO)**

- (vi) Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 0612/2019-HĐHT/TN-TN ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên (Bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bất động sản Trí Nguyễn (Bên A là chủ đầu tư) về việc hợp tác thực hiện "Dự án Tổ hợp thương mại, tài chính thương mại, tài chính dịch vụ và nhà ở Thiên Lộc tại xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh". Hợp đồng này được thực hiện dưới hình thức hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới với đối tác kinh doanh. Tổng vốn đầu tư dự kiến của Dự án được xác định theo Giấy CNĐT số 3150873043 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp là 150 tỷ đồng, Bên góp B góp 45 tỷ đồng bằng tiền gửi ngân hàng, ngoài khoản tiền vốn góp của Bên B, Bên A có trách nhiệm góp toàn bộ số vốn đầu tư còn lại để triển khai thực hiện Dự án. Việc kinh doanh khai thác sản phẩm thuộc Dự án, phân chia lợi nhuận và quyền lợi của mỗi bên sẽ được hai bên thống nhất qua việc ký kết phụ lục từng thời điểm (nếu có).
- (vii) Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/2016/HĐHTĐT giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên (bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên (Bên A) ký ngày 05 tháng 01 năm 2016 về hợp tác đầu tư Dự án "Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên". Mục đích của Hợp đồng là Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trên lô đất có diện tích là 13.323 m² để được phân chia lợi nhuận mà không thành lập pháp nhân mới. Theo đó, Bên A góp vốn bằng quyền sử dụng mặt bằng với diện tích như trên, Bên B góp vốn bằng các chi phí đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác Dự án và chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Dự án, số vốn góp của Bên B theo Hợp đồng là 24 tỷ đồng chiếm 65% tổng mức đầu tư của Dự án. Tổng mức đầu tư của Dự án là 37 tỷ đồng. Phân chia lợi nhuận của Dự án theo tỷ lệ vốn góp trên tổng mức đầu tư của Dự án. Bên A ủy quyền cho Bên B được quyền quyết định việc kinh doanh khai Dự án. Bên A với tư cách là Chủ đầu tư và đại diện pháp nhân của Dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, dự án đã hoàn thành, đang thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý để bán.

5. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	3.429.650.909	3.429.650.909
Mua trong năm	-	-
Số dư cuối năm	3.429.650.909	3.429.650.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	1.725.175.752	1.725.175.752
Khấu hao trong kỳ	601.741.452	601.741.452
Số dư cuối năm	2.326.917.204	2.326.917.204
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	1.704.475.157	1.704.475.157
Tại ngày cuối năm	1.102.733.705	1.102.733.705

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 982.201.834 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.704.475.157 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kôm Tum,
 Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	47.365.000	47.365.000
Số dư cuối năm	47.365.000	47.365.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	47.365.000	47.365.000
Số dư cuối năm	47.365.000	47.365.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

T. N. H. H.
 (V)

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Tân Cường	7.182.843.532	7.182.843.532	7.182.843.532	7.182.843.532
Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097	6.593.463.097	6.593.463.097
Công ty TNHH Đá Châu Âu	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000
Công ty CP Tập đoàn Thành Nam	3.000.000.000	900.000.000	3.000.000.000	-
Công ty CP Nền móng Mindipile	216.124.410	108.062.205	216.124.410	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản và Kiểm định xây dựng Việt Nam	175.000.000	175.000.000	175.000.000	175.000.000
Liên đoàn Bản đồ địa chất Miền Bắc	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000
Cộng	22.092.431.039	19.884.368.834	22.092.431.039	18.876.306.629

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí SXKD dở dang (i)	25.516.726.835	-	26.764.026.764	-
Cộng	25.516.726.835	-	26.764.026.764	-

(i) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí thi công hạ tầng kỹ thuật (giao thông, tường kê, tường rào, thoát nước mưa, thoát nước thải) của Dự án Khu Nhà ở Tân Thanh tại phường Tân Thanh và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào đơn vị khác	-	-	15.300.000.000	313.355.864
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên	-	-	15.300.000.000	313.355.864
Cộng	-	-	15.300.000.000	313.355.864

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại sản xuất Lan Anh Hoa Cường	10.532.989.467	10.532.989.467	10.532.989.467	10.532.989.467
Công ty Cổ phần Làng đá Sài Gòn	6.057.707.242	6.057.707.242	6.057.707.242	6.057.707.242
Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuyên	4.128.467.100	4.128.467.100	4.128.467.100	4.128.467.100
Công ty TNHH Xây dựng Việt Đức	1.399.964.168	1.399.964.168	1.399.964.168	1.399.964.168
Các đối tượng khác	3.544.889.702	3.544.889.702	3.648.179.307	3.648.179.307
Cộng	25.664.017.679	25.664.017.679	25.767.307.284	25.767.307.284

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a. Các khoản phải thu

Thuế giá trị gia tăng

Cộng

b. Các khoản phải nộp

Thuế giá trị gia tăng

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập cá nhân

Phí, lệ phí và các khoản khác

Cộng

Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp, bù trừ trong năm	Số cuối năm
VND	VND	VND	VND
26.343.673	-	-	26.343.673
26.343.673	-	-	26.343.673

Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp, bù trừ trong năm	Số cuối năm
VND	VND	VND	VND
-	1.286.692.054	1.286.692.054	-
238.488.484	-	238.488.484	-
7.633.436	17.693.882	20.524.837	4.802.481
-	3.000.000	3.000.000	-
246.121.920	1.307.385.936	1.548.705.375	4.802.481

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO (i)	925.823.636	925.823.636
Doanh nghiệp tư nhân XD Long Lâm Điện Biên	593.255.000	-
Cục thi hành án Hà Nội	-	57.500.000
Cộng	1.519.078.636	983.323.636

- (i) Khoản trích trước phải trả cho Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO về chi phí khảo sát đo đạc địa hình và lập quy hoạch và lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, số tiền 925.823.636 đồng. Đến thời điểm 30/06/2020, khoản chi phí trên vẫn chưa được Công ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO lập hoá đơn và bàn giao cho Công ty CP Tài nguyên.

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	27.719.787	20.119.787
Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.340.483.350	4.328.285.692
<u>Trong đó</u>		
Nguyễn Gia Long (i)	50.000.000.000	-
Công ty CP Tư vấn quản lý và xây dựng Việt Nam	2.512.197.658	-
Công ty CP Xây dựng Henryco Việt Nam	1.570.575.150	1.920.575.150
Công ty CP Công trình Viettel - Khu vực 4	1.514.110.789	1.514.110.789
Các đối tượng khác	743.599.753	893.599.753
Cộng	56.368.203.137	4.348.405.479
Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1 - Bên liên quan)	50.000.000.000	-

- (i) Hợp đồng mượn tiền số 2207/2020/HĐMT/TN-NGL ngày 22 tháng 07 năm 2020, Công ty đã mượn 50 tỷ đồng tiền mặt của ông Nguyễn Gia Long để bổ sung vốn lưu động. Khoản tiền mượn này không chịu lãi suất, không có tài sản đảm bảo, thời hạn mượn tiền là 12 tháng kể từ ngày 22 tháng 07 năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	VND	Tăng	VND	Giảm	VND
a. Vay ngắn hạn						
Bà Đào Lưu Hương	-	-	-	400.000.000		400.000.000
Cộng vay ngắn hạn	-	-	-	400.000.000		400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	277.560.000	277.560.000				368.560.000
Cộng vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	277.560.000	277.560.000				768.560.000
b. Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Ba Đình (i)	948.410.000	948.410.000	-	277.560.000		1.225.970.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Trung tâm Kinh doanh	-	-	-	91.000.000		91.000.000
Vay dài hạn	948.410.000	948.410.000	-	368.560.000		1.316.970.000
Trừ: vay dài hạn đến hạn trả	277.560.000	277.560.000				368.560.000
Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD Ba Đình	277.560.000	277.560.000				277.560.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Trung tâm Kinh doanh	-	-				91.000.000
Cộng vay và nợ thuế tài chính dài hạn	670.850.000	670.850.000				948.410.000

(i) Hợp đồng tín dụng số 079/17/HDTD/0802-6251 ngày 19/05/2017 tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - CN Hà Nội - PGD Ba Đình với các điều khoản chi tiết sau: Hạn mức tín dụng: 1.943.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung tài sản cố định - Mua xe ô tô Mercedes - Benz E250, thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay: căn cứ theo từng giấy nhận nợ, các hình thức bảo đảm tiền vay: Giá trị tài sản đảm bảo là tài sản theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải số 008/17/HDTCT giá 2.429.000.000 đồng, số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2020 là 948.410.000 đồng, số dự nợ gốc phải trả 12 tháng tới là 277.560.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn góp của các cổ đông	255.000.000.000	255.000.000.000
Cộng	255.000.000.000	255.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh doanh thu liên quan đến lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng và diễn ra toàn bộ trong lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo khu vực địa lý

Công ty có trụ sở duy nhất đặt tại Tầng 8, Toà Nhà Thăng Long, Số 98A Phố Ngụy Như Kom Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	12.866.920.534	176.314.537.729
Cộng	12.866.920.534	176.314.537.729

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hoá đã bán	12.239.482.637	167.370.553.005
Cộng	12.239.482.637	167.370.553.005

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	97.683	2.584.235
Lãi do chuyển từ công ty con thành khoản đầu tư khác	-	778.105.097
Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp tại dự án (*)	-	16.500.000.000
Cộng	97.683	17.280.689.332

(*) Là khoản danh thu phát sinh từ việc thoái vốn tại Dự án Khu nhà ở Tân Thanh theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/12/2019.

4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	128.745.804	4.382.038.906
Trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	(313.355.864)	65.324.359
Chi phí khác	-	287.878.786
Cộng	(184.610.060)	4.735.242.051

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	39.369.474	209.257.632
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	231.749.300
Cộng	39.369.474	441.006.932

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.052.941.705	1.421.078.812
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	53.300.610	23.245.234
Chi phí khấu hao TSCĐ	601.741.452	601.741.452
Thuê, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	576.680.006	1.484.821.787
Chi phí bằng tiền khác	20.392.959	39.842.447
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.008.062.205	4.855.883.691
Cộng	3.316.118.937	8.432.613.423

7. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(2.665.353.024)	2.903.682.775
Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.665.353.024)	2.903.682.775
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.500.000	25.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(105)	114

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNTầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	1.092.311.179	1.630.336.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	601.741.452	601.741.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	579.680.006	10.105.340.759
Chi phí khác bằng tiền	73.693.569	76.886.342
Cộng	2.347.426.206	12.414.304.997

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Bên liên quan**

Nguyễn Gia Long
 Nguyễn Bá Huấn
 Vũ Tuấn Hoàng
 Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên
 Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT
 Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
 Phó Tổng Giám đốc
 Công ty con
 Công ty hợp tác kinh doanh

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng	50.000.000.000	2.400.000.000
Nguyễn Bá Huấn	20.000.000.000	2.400.000.000
Vũ Tuấn Hoàng	30.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	18.320.523.158	5.290.724.832
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	18.320.523.158	5.290.724.832
Phải thu khác dài hạn	24.000.000.000	24.000.000.000
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	24.000.000.000	24.000.000.000
Phải trả khác	50.000.000.000	-
Nguyễn Gia Long	50.000.000.000	-

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND
Ông Nguyễn Bá Huấn	Tổng Giám đốc	260.000.000
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	260.000.000
Bà Vũ Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng	234.000.000
Cộng		754.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Toà nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kom Tum,
Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Hồng Tươi
Người lập biểu



Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Huân
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 04 năm 2021